

KẾ HOẠCH
Hoạt động của Khu dự trữ sinh quyển thế giới Cao nguyên
Kon Hà Nừng năm 2026

UBND tỉnh ban hành Kế hoạch hoạt động của Khu Dự trữ sinh quyển thế giới Cao nguyên Kon Hà Nừng năm 2026, tỉnh Gia Lai (sau đây viết tắt là Khu DTSQ Kon Hà Nừng) với những nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa các mục tiêu của Khu DTSQ Kon Hà Nừng trong giai đoạn mới, bảo đảm sự hài hòa giữa bảo tồn đa dạng sinh học - phát triển kinh tế xã hội - gìn giữ văn hóa truyền thống.

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với Khu Dự trữ sinh quyển; tăng cường vai trò điều phối liên ngành, liên vùng.

- Góp phần bảo vệ các hệ sinh thái rừng đặc trưng của Tây Nguyên, bảo tồn các loài động, thực vật nguy cấp, quý hiếm, các giá trị địa chất - cảnh quan.

- Thúc đẩy sinh kế bền vững cho cộng đồng dân cư, đặc biệt là đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống trong vùng đệm và vùng chuyển tiếp.

- Tăng cường nghiên cứu khoa học, giáo dục môi trường, nâng cao nhận thức xã hội về giá trị và trách nhiệm đối với Khu DTSQ Kon Hà Nừng.

2. Yêu cầu

- Các hoạt động phải phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng sở, ngành, địa phương; có phân công rõ ràng, tránh chồng chéo.

- Kết hợp chặt chẽ giữa bảo tồn và phát triển; bảo đảm không làm tổn hại đến các giá trị cốt lõi của Khu DTSQ Kon Hà Nừng.

- Gắn hoạt động với kết quả, sản phẩm cụ thể; có khả năng theo dõi, đánh giá.

- Thực hiện tiết kiệm, hiệu quả, đúng quy định pháp luật về quản lý tài chính, ngân sách.

II. CÁC NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG

1. Tuyên truyền

- Triển khai các hoạt động truyền thông nhằm lan tỏa sâu rộng giá trị đa dạng sinh học, cảnh quan thiên nhiên đặc sắc, bản sắc văn hóa tiêu biểu và định hướng phát triển bền vững của Khu DTSQ Kon Hà Nừng.

- Đẩy mạnh truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng, hệ thống thông tin cơ sở, mạng xã hội và nền tảng số; duy trì, cập nhật và nâng cao hiệu quả hoạt động của Cổng thông tin điện tử Khu DTSQ Kon Hà Nừng.

- Đẩy mạnh công tác giáo dục môi trường và nâng cao nhận thức cộng đồng; phối hợp với ngành Giáo dục và Đào tạo đưa nội dung bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học, biến đổi khí hậu và Khu DTSQ Kon Hà Nừng vào chương trình giáo dục địa phương; tổ chức các hoạt động trải nghiệm, học tập thực tế, mô hình “Trường học sinh thái”, “Giáo dục xanh”.

- Biên soạn, thiết kế và phát hành các ấn phẩm truyền thông (tờ rơi, pano, áp phích, video, phóng sự chuyên đề); tổ chức các sự kiện truyền thông, hoạt động tuyên truyền cộng đồng nhằm nâng cao nhận thức xã hội và sự tham gia của người dân trong công tác bảo tồn.

- Duy trì máy chủ ảo hóa SmartCloud phục vụ vận hành ổn định trang thông tin điện tử Khu DTSQ Kon Hà Nừng

2. Bảo tồn đa dạng sinh học

- Xây dựng và vận hành hệ thống quản lý dữ liệu tổng hợp về đa dạng sinh học của Khu DTSQ Kon Hà Nừng trên nền tảng số, ứng dụng GIS, hệ thống ảnh, mô-đun quản lý loài, công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI) nhằm phục vụ hiệu quả công tác giám sát tài nguyên rừng, theo dõi diễn biến hệ sinh thái và hỗ trợ ra quyết định trong quản lý bảo tồn.

- Tổ chức điều tra, đánh giá đa dạng sinh học ngoài các khu bảo tồn hiện có, xác định các khu vực có tiềm năng xây dựng mô hình khu bảo tồn do cộng đồng quản lý (OECM), qua đó từng bước mở rộng không gian sinh quyển và tăng cường sự tham gia của cộng đồng địa phương trong bảo tồn thiên nhiên.

- Thực hiện các hoạt động bảo tồn và phát huy giá trị âm nhạc truyền thống của các dân tộc thiểu số sinh sống trong Khu DTSQ Kon Hà Nừng, góp phần bảo tồn di sản văn hóa phi vật thể gắn với bảo tồn sinh thái.

- Xây dựng Hệ thống mã vạch DNA phục vụ công tác nhận diện, lưu giữ và bảo tồn nguồn gen động, thực vật quý hiếm tại Khu DTSQ Kon Hà Nừng.

- Triển khai các nhiệm vụ nghiên cứu, điều tra, bảo tồn cụ thể, bao gồm: Đề tài “Bảo tồn loài Mang Trường Sơn tại Vườn Quốc gia Kon Ka Kinh”; Điều tra hiện trạng phân bố, đề xuất giải pháp bảo tồn, bảo vệ loài Mèo gấm tại Vườn Quốc gia Kon Ka Kinh;...

- Hỗ trợ kỹ thuật trong công tác bảo tồn thiên nhiên tại Vườn Quốc gia Kon Ka Kinh, tỉnh Gia Lai.

- Thực hiện các hoạt động bảo tồn văn hóa cộng đồng các dân tộc thiểu số trong Khu DTSQ Kon Hà Nừng gắn với phát triển du lịch học tập cộng đồng, nâng cao sinh kế và gìn giữ tri thức bản địa.

3. Phát triển sinh kế bền vững và kinh tế sinh thái

- Phát triển nguồn nhân lực cho cộng đồng dân tộc thiểu số, nâng cao năng lực tham gia vào các hoạt động bảo tồn văn hóa truyền thống, quản lý tài nguyên rừng và phát triển sinh kế bền vững trong Khu DTSQ Kon Hà Nừng.

- Hỗ trợ xây dựng và vận hành các mô hình khu bảo tồn do cộng đồng quản lý theo OECM, gắn bảo tồn đa dạng sinh học với sinh kế và quyền lợi của người dân địa phương.

- Tổ chức trồng cây phân tán, phát triển mô hình nông lâm kết hợp tại khu vực vùng đệm; thực hiện phục hồi rừng sau nương rẫy, góp phần tăng diện tích rừng, tỷ lệ che phủ rừng.

- Thúc đẩy chuyển đổi sản xuất theo hướng bền vững, thân thiện với môi trường, gắn với bảo tồn đa dạng sinh học và phục hồi sinh thái.

- Triển khai thí điểm các chương trình sinh kế bền vững trong Khu DTSQ Kon Hà Nừng, ưu tiên các mô hình dựa vào tài nguyên bản địa, tri thức truyền thống và thị trường sinh thái.

- Xây dựng Đề án tổng thể phát triển du lịch sinh thái Khu DTSQ Kon Hà Nừng, bảo đảm hài hòa giữa bảo tồn và phát triển hệ sinh thái rừng.

- Xây dựng và phát triển nhãn hiệu sinh thái cho các sản phẩm Kon Hà Nừng, nâng cao giá trị gia tăng và khả năng tiếp cận thị trường.

- Triển khai Chương trình phát triển giá trị đa dụng của rừng; hỗ trợ đào tạo, phục hồi nghề truyền thống và phục dựng các giá trị văn hóa bản địa.

4. Hoạt động hỗ trợ, nghiên cứu giáo dục và đào tạo

- Thăm quan, học tập, chia sẻ kinh nghiệm với các Khu DTSQ Kon Hà Nừng trong, ngoài nước và các đối tác khác.

- Tập huấn nâng cao năng lực cho giáo viên các cấp học về giảng dạy nội dung bảo tồn thiên nhiên cho học sinh.

- Hỗ trợ đào tạo chuyên sâu về động, thực vật, phục vụ công tác bảo tồn; tham gia tập huấn về công tác cứu hộ, bảo tồn các loài động thực vật; Hỗ trợ đào tạo cán bộ nghiên cứu sau đại học; Tập huấn nâng cao chuyên môn nghiệp vụ cho lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng.

- Nghiên cứu ứng dụng công nghệ nuôi cấy mô tế bào trong bảo tồn và phát triển các nguồn gen thực vật tại Khu DTSQTG.

- Nghiên cứu, phát triển và bảo tồn loài sâm bản địa ở Kon Pne.

- Nghiên cứu phát triển mô hình du lịch cộng đồng kết hợp giáo dục chuyển đổi số cho thanh niên dân tộc thiểu số tại tỉnh Gia Lai.

- Nghiên cứu tiếp cận sinh thái cảnh quan trong hệ thống nông lâm nghiệp.

5. Quản trị, thể chế và giám sát tổng hợp

- Xây dựng báo cáo đánh giá định kỳ 5 năm về tình hình quản lý, bảo tồn và phát triển Khu DTSQ Kon Hà Nừng;

- Xây dựng kế hoạch quản lý và bảo vệ môi trường; Xây dựng quy chế quản lý và bảo vệ môi trường Khu DTSQ Kon Hà Nừng.

- Tổ chức hội nghị định kỳ năm nhằm đánh giá công tác triển khai thực hiện và xây dựng chương trình hành động cho kỳ tiếp theo.

6. Hoạt động Hợp tác và huy động nguồn lực

- Tổ chức hội thảo quốc gia về quản lý tổng hợp Khu Dự trữ Sinh quyển, kết nối các khu DTSQ Việt Nam - ASEAN.

- Tiếp tục hợp tác với FZS, PanNature, UNESCO Việt Nam, GIZ trong các dự án về bảo tồn, du lịch sinh thái và sinh kế xanh.

- Vận động dự án hợp tác quốc tế mới; huy động nguồn vốn xã hội hóa và Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng cho hoạt động quản lý sinh quyển.

- Tiếp tục hỗ trợ tạo điều kiện cho các đoàn công tác, chuyên gia nước ngoài đến thực hiện các dự án, nghiên cứu khoa học góp phần trong công tác bảo tồn và phát triển Khu dự trữ sinh quyển theo quy định.

7. Nghiên cứu khoa học

- Tiếp tục triển khai, quản lý hiệu quả các nhiệm vụ khoa học và công nghệ đang thực hiện liên quan đến Khu DTSQ Kon Hà Nừng; tham mưu đề xuất UBND tỉnh đặt hàng, phê duyệt các nhiệm vụ nghiên cứu mới phục vụ bảo tồn đa dạng sinh học, bảo tồn nguồn gen, phục hồi hệ sinh thái và phát triển bền vững.

- Tăng cường phối hợp với các viện nghiên cứu, trường đại học, tổ chức khoa học trong và ngoài nước để triển khai điều tra, giám sát đa dạng sinh học, nghiên cứu chuyên sâu các loài ưu tiên bảo tồn và hệ sinh thái đặc thù.

- Đẩy mạnh nghiên cứu ứng dụng công nghệ sinh học, công nghệ số trong bảo tồn: nuôi cấy mô tế bào thực vật, bảo tồn gen quý hiếm, giám sát động – thực vật bằng cảm biến thông minh.

(Danh mục chi tiết các nhiệm vụ, đơn vị thực hiện, thời gian thực hiện tại phụ lục kèm theo Kế hoạch này)

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Tổng kinh phí thực hiện: 23.883 triệu đồng *(Hai mươi ba tỷ, tám trăm tám mươi ba triệu đồng)*, cụ thể:

STT	Nguồn kinh phí	Kinh phí (triệu đồng)
1	Ngân sách nhà nước	1.620
2	Ngân sách Nhà nước; Quỹ Khoa học và Công nghệ; Nguồn xã hội hóa	7.000
3	Viện trợ không hoàn lại của Tổ chức Frankfurt Zoological Society (FZS) tại Việt Nam	3.233
4	Hợp tác với Trung tâm Con người và Thiên nhiên (PanNature)	1.000
5	Nguồn Xã hội hóa	11.030

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban quản lý Khu DTSQ Kon Hà Nừng:

- Ban quản lý Khu DTSQ Kon Hà Nừng tham mưu, giúp UBND tỉnh Gia Lai chỉ đạo, vận hành Khu DTSQ tuân theo các quy định của Việt Nam và phù hợp với các Công ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

- Các thành viên Ban quản lý theo chức năng, nhiệm vụ đã được phân công tại Kế hoạch này và Quyết định số 95/QĐ-BQLKHN ngày 13 tháng 12 năm 2025 của Trưởng Ban quản lý Khu DTSQ Kon Hà Nừng có trách nhiệm chuẩn bị đầy đủ điều kiện, chủ động triển khai thực hiện có hiệu quả kế hoạch.

- Tổng hợp, theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện; định kỳ hoặc đột xuất báo cáo UBND tỉnh và các cơ quan có liên quan theo quy định

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Phối hợp với Ban quản lý Khu DTSQ Kon Hà Nừng trong công tác bảo tồn đa dạng sinh học, quản lý tài nguyên rừng, bảo vệ môi trường và phục hồi hệ sinh thái trong vùng lõi, vùng đệm và vùng chuyển tiếp.

- Hướng dẫn, chỉ đạo các đơn vị trực thuộc (Vườn quốc gia, Ban quản lý rừng, lực lượng kiểm lâm...) phối hợp triển khai các nhiệm vụ điều tra, giám sát đa dạng sinh học, bảo tồn loài nguy cấp, quý hiếm và bảo vệ rừng.

- Lồng ghép các chương trình, dự án ngành nông nghiệp và môi trường với các mục tiêu của Khu DTSQ Kon Hà Nừng nhằm phát triển sinh kế bền vững, nông lâm nghiệp sinh thái.

3. Sở Tài chính

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí từ ngân sách nhà nước theo phân cấp để thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch theo đúng quy định hiện hành.

- Hướng dẫn việc quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả; kiểm tra, giám sát việc sử dụng nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch.

4. Sở Khoa học và Công nghệ

- Chủ trì tham mưu UBND tỉnh đặt hàng, phê duyệt và triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ phục vụ công tác bảo tồn đa dạng sinh học, bảo tồn nguồn gen, ứng dụng công nghệ cao và chuyển đổi số trong quản lý Khu DTSQ Kon Hà Nừng.

- Phối hợp với Ban Quản lý Khu DTSQ Kon Hà Nừng trong việc ứng dụng các kết quả nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ phục vụ phát triển bền vững Khu DTSQ.

5. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Chủ trì, phối hợp với Ban quản lý Khu DTSQ Kon Hà Nừng và các sở, ngành, địa phương liên quan tổ chức triển khai các nhiệm vụ về bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống, di sản văn hóa vật thể và phi vật thể của các dân tộc sinh sống trong Khu DTSQ, gắn với bảo tồn thiên nhiên và phát triển bền vững.

- Hướng dẫn, hỗ trợ xây dựng và triển khai các mô hình du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng, du lịch học tập, bảo đảm tuân thủ Quy chế quản lý Khu DTSQ Kon Hà Nừng, hạn chế tối đa tác động tiêu cực đến hệ sinh thái, cảnh quan và đa dạng sinh học.

- Phối hợp lồng ghép các nội dung về bảo tồn văn hóa - sinh thái, giáo dục môi trường, phát triển du lịch xanh vào các chương trình, đề án, kế hoạch phát triển văn hóa, thể thao và du lịch của tỉnh tại khu vực Khu DTSQ Kon Hà Nừng.

- Tham gia công tác tuyên truyền, quảng bá hình ảnh, giá trị nổi bật toàn cầu của Khu DTSQ Kon Hà Nừng gắn với bản sắc văn hóa Tây Nguyên; hỗ trợ xây dựng sản phẩm du lịch đặc thù, có trách nhiệm và bền vững.

6. UBND các xã, phường trong phạm vi Khu DTSQ Kon Hà Nừng

- Tổ chức tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia bảo vệ rừng, bảo tồn đa dạng sinh học, giữ gìn bản sắc văn hóa truyền thống và thực hiện các quy định về quản lý Khu DTSQ Kon Hà Nừng.

- Phối hợp triển khai các mô hình sinh kế bền vững, du lịch cộng đồng, nông lâm kết hợp; tăng cường vai trò của cộng đồng địa phương trong quản lý và bảo tồn tài nguyên thiên nhiên.

- Thường xuyên theo dõi, phản ánh kịp thời những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện về Ban Quản lý Khu DTSQ Kon Hà Nừng để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo.

7. Các đơn vị chủ rừng trong Khu DTSQ Kon Hà Nừng

- Chịu trách nhiệm trực tiếp trong công tác quản lý, bảo vệ rừng, bảo tồn đa dạng sinh học, phòng cháy, chữa cháy rừng và ngăn chặn các hành vi xâm hại tài nguyên rừng trong phạm vi diện tích được giao quản lý theo quy định của pháp luật.

- Phối hợp chặt chẽ với Ban Quản lý Khu DTSQ Kon Hà Nừng, lực lượng kiểm lâm, chính quyền địa phương và cộng đồng dân cư trong việc giám sát tài nguyên rừng, theo dõi diễn biến hệ sinh thái, bảo vệ các loài động, thực vật nguy cấp, quý hiếm.

- Chủ động tham gia và hỗ trợ triển khai các nhiệm vụ điều tra, nghiên cứu khoa học, thí điểm mô hình bảo tồn, phục hồi hệ sinh thái, phát triển sinh kế bền vững, mô hình OECM và các chương trình, dự án liên quan trong Khu DTSQ.

- Tạo điều kiện thuận lợi cho các hoạt động nghiên cứu khoa học, giáo dục môi trường, tham quan học tập, du lịch sinh thái theo đúng quy định; đồng thời phối hợp cung cấp thông tin, số liệu phục vụ công tác tổng hợp, báo cáo và đánh giá Khu DTSQ Kon Hà Nừng.

8. Các sở, ngành liên quan

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động phối hợp với Ban Quản lý Khu DTSQ Kon Hà Nừng và các đơn vị liên quan tổ chức triển khai các nội dung của Kế hoạch; lồng ghép các chương trình, dự án của ngành vào mục tiêu chung của Khu DTSQ.

9. Các tổ chức khoa học, tổ chức xã hội, tổ chức quốc tế khác có liên quan

- Phối hợp với Ban quản lý Khu DTSQ Kon Hà Nừng trong việc triển khai các hoạt động bảo tồn đa dạng sinh học, bảo vệ rừng, phục hồi hệ sinh thái, phát triển sinh kế bền vững và thích ứng với biến đổi khí hậu trong phạm vi Khu DTSQ.

- Tham gia hỗ trợ kỹ thuật, tư vấn chuyên môn, nghiên cứu khoa học, điều tra, giám sát đa dạng sinh học; ứng dụng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số phục vụ công tác quản lý, bảo tồn và phát triển bền vững Khu DTSQ Kon Hà Nừng.

- Phối hợp tổ chức các hoạt động đào tạo, tập huấn, nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý, lực lượng bảo vệ rừng, giáo viên, học sinh, sinh viên và cộng đồng địa phương về bảo tồn thiên nhiên, giáo dục môi trường và phát triển bền vững.

- Tham gia triển khai các chương trình, dự án hợp tác trong nước và quốc tế; hỗ trợ huy động các nguồn lực hợp pháp phục vụ các hoạt động của Khu DTSQ Kon Hà Nừng theo quy định của pháp luật Việt Nam và các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

- Tạo điều kiện cho các hoạt động nghiên cứu, học tập, trao đổi chuyên môn, thực tập và khảo sát thực địa tại Khu DTSQ Kon Hà Nừng theo đúng quy định hiện hành và Quy chế quản lý Khu DTSQ Kon Hà Nừng.

V. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

1. Các sở, ban, ngành, các hội, đoàn thể có liên quan, UBND các xã, phường được giao nhiệm vụ có trách nhiệm tổng hợp kết quả thực hiện và báo cáo 6 tháng (trước ngày 27/5) và báo cáo năm (trước ngày 25/11) về Ban Thư ký, để tổng hợp, tham mưu Ban Quản lý Khu DTSQ Kon Hà Nừng báo cáo UBND tỉnh.

2. Yêu cầu các sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị có liên quan nghiêm túc triển khai, thực hiện. Trong quá trình triển khai, nếu gặp khó khăn, vướng mắc hoặc phát hiện những thiếu sót, bất cập thì phản ánh về Ban Thư ký, để tổng hợp, đề xuất Ban quản lý Khu DTSQTG Cao nguyên Kon Hà Nừng trình UBND tỉnh xem xét, giải quyết. /

Nơi nhận:

- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành của tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Báo và phát thanh truyền hình tỉnh;
- Hội đồng tư vấn Khu DTSQ;
- Các đơn vị chủ rừng;
- Ban Thư ký Khu DTSQ (Chi cục Kiểm lâm tỉnh);
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, BQLKHN, N5.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Dương Mah Tiệp

PHỤ LỤC: NHIỆM VỤ TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG NĂM 2026 CỦA KHU DTSQ KON HÀ NỪNG TỈNH GIA LAI

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /01/2026 của UBND tỉnh)

STT	Nội dung hoạt động	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kinh phí (triệu đồng)	Nguồn kinh phí	Ghi chú
1	Hoạt động tuyên truyền						
1.1	Hoạt động tổ chức tuyên truyền, phổ biến về Khu DTSQ Kon Hà Nừng; Hoạt động bảo vệ môi trường, bảo tồn và phát triển bền vững Khu DTSQ Kon Hà Nừng	Các sở ngành, địa phương, đơn vị có liên quan	Các sở, ngành, địa phương, đơn vị có liên quan	Năm 2026			Tổ chức lồng ghép vào kế hoạch tuyên truyền của các đơn vị
1.2	Hoạt động truyền thông, quảng bá giá trị của Khu DTSQ Kon Hà Nừng đến người dân trong và ngoài tỉnh Gia Lai	Ban quản lý Khu DTSQ Kon Hà Nừng (Sở Nông nghiệp và Môi trường)	Các sở, ngành, địa phương, đơn vị có liên quan	Năm 2026	34	FZS viện trợ không hoàn lại	Căn cứ theo Văn kiện dự án, biên bản tài trợ và triển khai hoạt động hàng năm giữa BQL và FZS
1.3	Hội thảo định kỳ của Khu DTSQ	Ban quản lý Khu DTSQ Kon Hà Nừng (Sở Nông nghiệp và Môi trường)	Các sở, ngành, địa phương, đơn vị có liên quan	Năm 2026	50	FZS viện trợ không hoàn lại	Căn cứ theo Văn kiện dự án, biên bản tài trợ và triển khai hoạt động hàng năm giữa BQL và FZS
1.4	Thiết kế, in ấn tranh, lịch, tờ rơi tuyên truyền về Khu DTSQ Kon Hà Nừng, tỉnh Gia Lai.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ngành, địa phương, đơn vị có liên quan.	Năm 2026	100	Ngân sách nhà nước	
1.5	Duy trì máy chủ ảo hóa SmartCloud cài đặt trang website Khu DTSQ Kon Hà Nừng	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ngành, địa phương, đơn vị có liên quan.	Năm 2026	45	Ngân sách nhà nước	
2	Hoạt động bảo tồn						
2.1	Xây dựng hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu của Khu DTSQ	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Trường Đại học Sư phạm - ĐH Đà Nẵng, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các địa phương, đơn vị có liên quan.	Năm 2026	600	Nguồn ngân sách nhà nước, Quỹ khoa học và công nghệ; nguồn xã hội hóa	
2.2	Đánh giá đa dạng sinh học các khu vực ngoài khu bảo tồn	PanNature	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Năm 2026	150	PanNature	

STT	Nội dung hoạt động	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kinh phí (triệu đồng)	Nguồn kinh phí	Ghi chú
2.3	Bảo tồn và phát huy âm nhạc truyền thống các dân tộc thiểu số trên địa bàn Khu dự trữ sinh quyển	Trường Đại học Sư phạm - ĐH Đà Nẵng	Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Dân tộc và Tôn giáo, các địa phương, đơn vị có liên quan	Năm 2026	700	Nguồn ngân sách nhà nước, Quỹ khoa học và công nghệ; nguồn xã hội hóa	
2.4	Xây dựng Hệ thống Mã vạch DNA phục vụ bảo tồn đa dạng sinh học tại Khu DTSQ Kon Hà Nừng	Trường Đại học Sư phạm - ĐH Đà Nẵng	Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Trường Đại học Sư phạm - ĐH Đà Nẵng, Vườn Quốc gia Kon Ka Kinh, Khu bảo tồn thiên nhiên Kon Chư Răng, các địa phương, đơn vị có liên quan	Năm 2026	1.000	Nguồn ngân sách nhà nước, Quỹ khoa học và công nghệ; nguồn xã hội hóa	
2.5	Đề tài “ Bảo tồn loài Mang trường sơn ở Vườn Quốc gia Kon Ka Kinh”	VQG Kon Ka Kinh	Các trường đại học; viện nghiên cứu, ...	Năm 2026	1.500	Nguồn xã hội hóa	
2.6	Điều tra xây dựng danh lục các loài cá tại Vườn Quốc gia Kon Ka Kinh	VQG Kon Ka Kinh	Các trường đại học; viện nghiên cứu,...	Năm 2026	400	Nguồn xã hội hóa	
2.7	Điều tra hiện trạng phân bố và đề xuất các biện pháp bảo tồn, bảo vệ các loài Mèo gấm của Vườn Quốc gia Kon Ka Kinh	VQG Kon Ka Kinh	Các trường đại học; viện nghiên cứu,...	Năm 2026	400	Nguồn xã hội hóa	
2.8	Hỗ trợ kỹ thuật bảo tồn thiên nhiên tại Vườn Quốc gia Kon Ka Kinh, tỉnh Gia Lai.	VQG Kon Ka Kinh	Các đối tác địa phương	Năm 2026	2.314	FZS viện trợ không hoàn lại	
2.9	Bảo tồn văn hóa cộng đồng dân tộc thiểu số Khu DTSQ Kon Hà Nừng gắn với du lịch học tập cộng đồng	Trường Đại học Sư phạm - ĐH Đà Nẵng	Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Dân tộc và Tôn giáo, các địa phương, đơn vị có liên quan	Năm 2026	1.500	Quỹ khoa học và công nghệ; nguồn xã hội hóa	
3	Hoạt động phát triển						

STT	Nội dung hoạt động	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kinh phí (triệu đồng)	Nguồn kinh phí	Ghi chú
3.1	Phát triển nguồn nhân lực cho cộng đồng dân tộc thiểu số trong hoạt động bảo tồn văn hóa truyền thống, sinh thái rừng gắn với sinh kế bền vững tại Khu DTSQ Kon Hà Nừng	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Trường Đại học Sư phạm - ĐH Đà Nẵng, Sở Dân tộc và Tôn giáo, Sở Nông nghiệp và Môi trường, các đơn vị, địa phương có liên quan	Năm 2026	700	Nguồn ngân sách nhà nước, Quỹ khoa học và công nghệ; nguồn xã hội hóa	
3.2	Hỗ trợ các mô hình khu vực bảo tồn do cộng đồng quản lý theo OECMs.	PanNature	Chi cục Lâm nghiệp - Kiểm lâm	Năm 2026	200	PanNature	
3.3	Trồng cây phân tán và nông lâm kết hợp trong khu vực vùng đệm	PanNature	Face the Future, Sở Nông nghiệp và Môi trường	Năm 2026	2.000	Nguồn xã hội hóa	
3.4	Phục hồi rừng sau nương rẫy trong khu vực vùng đệm	PanNature	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Năm 2026	300	Nguồn xã hội hóa	
3.5	Thúc đẩy chuyển đổi sản xuất bền vững về bảo tồn đa dạng sinh học và phục hồi sinh thái	PanNature	Sở Nông nghiệp và Môi Trường	Năm 2026	200	PanNature	
3.6	Triển khai thí điểm chương trình sinh kế bền vững trong Khu DTSQ	PanNature	Sở Nông nghiệp và Môi Trường	Năm 2026	400	Nguồn xã hội hóa	
3.7	Xây dựng “Đề án tổng thể phát triển du lịch sinh thái Khu DTSQ Kon Hà Nừng”.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở Nông nghiệp và Môi Trường, các địa phương, đơn vị có liên quan	Năm 2026	950	Ngân sách nhà nước	
3.8	Xây dựng và phát triển nhãn hiệu sinh thái cho các sản phẩm Kon Hà Nừng	Sở Khoa học và Công nghệ	Trường Đại học Sư phạm - ĐH Đà Nẵng, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Trường Đại học Sư phạm - ĐH Đà Nẵng, các địa phương có liên quan.	Năm 2026	900	Nguồn ngân sách nhà nước, Quỹ khoa học và công nghệ; nguồn xã hội hóa	
3.9	Chương trình phát triển giá trị đa dụng của rừng	VQG Kon Ka Kinh	Các đơn vị liên quan	Năm 2026	5.000	Nguồn xã hội hóa	
3.10	Hỗ trợ đào tạo, phục hồi nghề truyền thống và phục dựng văn hóa bản địa	VQG Kon Ka Kinh	Các đơn vị liên quan	Năm 2026	500	Nguồn xã hội hóa	
4	Hoạt động hỗ trợ, nghiên cứu, giáo dục, đào tạo						
4.1	Thăm quan, học tập, chia sẻ kinh nghiệm với các Khu DTSQTG trong và ngoài nước và các đối tác khác	Ban quản lý Khu DTSQ Kon Hà Nừng (Sở Nông nghiệp và Môi trường)	Các sở, ngành, địa phương, đơn vị có liên quan	Năm 2026	120	FZS viện trợ không hoàn lại	Căn cứ theo Văn kiện dự án, biên bản tài trợ và triển khai hoạt động hàng năm giữa BQL và FZS

STT	Nội dung hoạt động	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kinh phí (triệu đồng)	Nguồn kinh phí	Ghi chú
4.2	Tập huấn nâng cao năng lực cho giáo viên các cấp học về giảng dạy nội dung bảo tồn thiên nhiên cho học sinh	Sở Giáo dục và Đào tạo	Trường Đại học Sư phạm - ĐH Đà Nẵng, Sở Nông nghiệp và Môi trường; Hội động vật học Frankfurt tại Việt Nam, các đơn vị, địa phương có liên quan	Năm 2026	200	Nguồn ngân sách nhà nước, nguồn xã hội hóa	
4.3	Hỗ trợ đào tạo chuyên sâu về động, thực vật, phục vụ, công tác bảo tồn; tham gia tập huấn về công tác cứu hộ, bảo tồn các loài động thực vật; Hỗ trợ đào tạo cán bộ nghiên cứu sau đại học; Tập huấn công nghệ GIS cho cán bộ phòng KH&HTQT và lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng; Đào tạo nâng cao trình độ tiếng anh cho cán bộ của VQG; Học tiếng Ba Na; Đào tạo về nuôi cấy mô	VQG Kon Ka Kinh	Các đơn vị liên quan	Năm 2026	530	Nguồn xã hội hóa	
4.4	Nghiên cứu ứng dụng công nghệ nuôi cấy mô tế bào trong bảo tồn và phát triển các nguồn gene thực vật tại Khu dự trữ sinh quyển Kon Hà Nừng	Ban quản lý Khu DTSQ Kon Hà Nừng (Sở Nông nghiệp và Môi trường)	Sở Khoa học và Công nghệ, Trường Đại học Sư phạm - ĐH Đà Nẵng, Vườn Quốc gia Kon Ka Kinh, Khu bảo tồn thiên nhiên Kon Chư Răng	Năm 2026	700	Nguồn ngân sách nhà nước, Quỹ khoa học và công nghệ; nguồn xã hội hóa	
4.5	Nghiên cứu Bảo tồn loài Vượn đen má vàng Bắc	Khu BTTN Kon Chư Răng		Năm 2026	715	FZS viện trợ không hoàn lại	
4.6	Nghiên cứu, phát triển và bảo tồn loài sâm bản địa ở Kon Pnê	PanNature	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Năm 2026	300	PanNature, huy động từ doanh nghiệp	
4.7	Nghiên cứu phát triển mô hình du lịch cộng đồng kết hợp giáo dục chuyển đổi số cho thanh niên dân tộc thiểu số tại tỉnh Gia Lai	Trường Đại học Sư phạm - ĐH Đà Nẵng	Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Dân tộc và Tôn giáo, các địa phương, đơn vị có liên quan	Năm 2026	700	Quỹ khoa học và công nghệ; nguồn xã hội hóa	
4.8	Nghiên cứu tiếp cận sinh thái cảnh quan trong hệ thống nông lâm nghiệp	PanNature	Sở Nông nghiệp và Môi trường, các đơn vị nghiên cứu khoa học	Năm 2026	150	PanNature	
5	Hoạt động quản trị, thể chế và giám sát tổng hợp						
5.1	Xây dựng báo cáo đánh giá định kỳ 5 năm	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các Sở ngành, địa phương, đơn vị có liên quan	Năm 2026			

STT	Nội dung hoạt động	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kinh phí (triệu đồng)	Nguồn kinh phí	Ghi chú
5.2	Xây dựng kế hoạch quản lý và bảo vệ môi trường	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Ban Quản lý Khu DTSQ Kon Hà Nừng; Trường Đại học Lâm nghiệp, các đơn vị, địa phương có liên quan	Năm 2026	150	Ngân sách nhà nước	
5.3	Xây dựng quy chế quản lý và bảo vệ môi trường Khu dự trữ sinh quyển thế giới Kon Hà Nừng.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Ban quản lý Khu DTSQ Kon Hà Nừng; Trường Đại học Lâm nghiệp, các đơn vị, địa phương có liên quan	Năm 2026	150	Ngân sách nhà nước	
5.4	Tổ chức hội nghị định kỳ năm nhằm đánh giá công tác triển khai thực hiện và xây dựng chương trình hành động cho kỳ tiếp theo.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ngành, địa phương, đơn vị có liên quan.	Năm 2026	25	Ngân sách nhà nước	
5.5	Hoạt động quản lý của Ban quản lý Khu DTSQ Kon Hà Nừng (Công tác phí, văn phòng phẩm, tham gia Hội thảo, chuỗi hoạt động UNESCO, MAB Việt Nam, Mạng lưới các khu DTSQTG miền núi và Mạng lưới các Khu DTSQTG tại Việt nam, tập huấn...).	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ngành, địa phương, đơn vị có liên quan.	Năm 2026	200	Ngân sách nhà nước	